

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 98/2024/NĐ-CP và Nghị định số 140/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9355/TTr-SXD ngày 28 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy định về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối) tại các đô thị; các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); khu dân cư nông thôn tập trung.

b) Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 2. Hệ thống thoát nước của địa phương

Việc lựa chọn hệ thống thoát nước phải phù hợp với quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn,...), hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước, mức độ ngập (tần suất P); tuổi thọ mạng lưới cũ.

Điều 3. Chủ sở hữu công trình thoát nước; chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước và quản lý hệ thống các điểm xả ra nguồn tiếp nhận

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) là chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm các công trình:

a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

b) Đối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải có phạm vi phục vụ nằm trên phạm vi của hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đơn vị hành chính cấp xã là chủ sở hữu công trình thoát nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cho đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thống nhất các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn quản lý xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (viết tắt là đơn vị thoát nước)

1. Báo cáo định kỳ hàng quý cho chủ sở hữu về tình hình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước. Lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo hàng năm đối với hệ thống thoát nước do mình quản lý, vận hành và báo cáo chủ sở hữu xem xét bố trí vốn thực hiện.

2. Quản lý tài sản được đầu tư theo hợp đồng quản lý, vận hành. Kiểm kê hệ thống thoát nước theo định kỳ và cập nhật, báo cáo kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê. Chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản, tổ chức kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm an toàn hệ thống thoát nước do mình quản lý.

3. Thực hiện giám sát môi trường tại các cửa xả, vị trí xả thải vào nguồn tiếp nhận thuộc hệ thống do mình phụ trách. Báo cáo hiện trạng môi trường theo tần suất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ thoát nước thuộc vùng phục vụ đầu nối vào hệ thống thoát nước. Đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát việc đầu nối theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Điều 5. Quy định đầu nối

1. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm xác định cụ thể vị trí, cao độ, quy cách, các yêu cầu kỹ thuật, thời điểm, chất lượng, khối lượng nước xả vào điểm đầu nối thoát nước mưa và nước thải trong văn bản thỏa thuận đầu nối và hợp đồng dịch vụ thoát nước.

2. Cao độ của điểm đầu nổi: Phải đảm bảo phù hợp cao độ thiết kế công trình xây dựng, cao độ nền đô thị (theo quy hoạch thoát nước, bản đồ địa hình,...) đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng và nghiệm thu cao độ hệ thống thoát nước, cao độ các tuyến cống chính và cống thu gom nước thải, nước mưa do đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước quản lý.

3. Hộp đầu nổi: Được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước, tại vị trí điểm đầu nổi và đặt trên phần đất công sát ranh giới giữa phần đất công và đất tư của mỗi hộ thoát nước.

4. Thời điểm đầu nổi: Được thực hiện riêng cho từng dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng hệ thống thoát nước và không quá 12 tháng kể từ ngày mạng lưới đường ống thu gom nước thải đưa vào hoạt động.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý, đầu tư phát triển đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm định dự án, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thoát nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật hiện hành.

c) Hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng đột xuất hoặc định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định Điều 15 Thông tư số 01/2023/TT-BXD quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì tham mưu bố trí vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình, dự án thoát nước từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Là đầu mối đăng ký với các bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về tài chính đối với nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

c) Trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, nông thôn, khu dân cư tập trung, khu chức năng để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa, phương thức đối tác công tư theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận theo thẩm quyền được phân công, phân cấp; hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền được phân công, phân cấp; tổng hợp, báo cáo danh sách nguồn thải xả thải trực tiếp nước thải ra môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp, hỗ trợ và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý các điểm xả, giám sát chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan; phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra môi trường theo giấy phép môi trường đã được cấp.

c) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan quy định về hoạt động xả nước thải, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước.

d) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình kênh, mương, hồ đập) liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải từ các khu vực, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc đảm bảo yêu cầu về cao độ, vị trí điểm xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

đ) Tham mưu thẩm định hồ sơ về đánh giá tác động môi trường và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước theo phân công; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn các đơn vị liên quan khi thực hiện tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí các nguồn lực để thực hiện dự án hệ thống thoát nước trong

thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh (nguồn vốn ngân sách chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường, chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; nguồn vốn xã hội hóa cho bảo vệ môi trường) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, bùn thải theo thẩm quyền được quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 và pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong việc lựa chọn công nghệ xử lý nước thải, bùn thải đảm bảo nguyên tắc lựa chọn công nghệ tiên tiến, phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên công nghệ sạch, thân thiện môi trường; không sử dụng công nghệ lạc hậu, không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Công an tỉnh

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công tác đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các dự án, công trình trọng điểm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ động tiến hành kiểm tra đột xuất đối với tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường (đối với hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải); khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường và thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp; phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các trường hợp khác đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hàng năm, gửi văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải (nếu có kiểm tra, xử lý) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 160 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định

pháp luật hiện hành.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang và Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc

a) Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và khu vực được giao quản lý.

b) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các cấp quy hoạch thuộc khu chức năng, quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư tập trung phải xem xét, đánh giá về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thoát nước thải, xử lý nước thải đảm bảo theo Quyết định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch phải bố trí quỹ đất cho trạm, nhà máy xử lý nước thải; trạm bơm nước mưa, nước thải, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước cho các phân vùng lưu vực tiêu thoát nước của khu vực theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

c) Trường hợp tại địa bàn phạm vi quản lý chưa lựa chọn được đơn vị thoát nước, thì phải thực hiện các trách nhiệm của đơn vị thoát nước tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu kinh tế, khu công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

đ) Tổ chức lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, địa bàn giao quản lý theo quy định. Tổng hợp tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 25 tháng 12 hàng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp, gồm: Thực trạng về xây dựng phát triển; tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư xây dựng và triển khai dự án đầu tư xây dựng; quản lý giá dịch vụ thoát nước và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

e) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao

thông được giao quản lý; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm quy định về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị và Quyết định này có trách nhiệm tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước của các cơ sở y tế, khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, điểm du lịch, khu vực công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực quản lý, thực hiện đảm bảo theo Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp về đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đối với các đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị được giao quản lý hoặc dự án được giao làm chủ đầu tư; báo cáo đột xuất và định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

b) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hoặc tham gia ý kiến về quy hoạch, thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, đề án phát triển chuyên ngành được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý (đối với các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, điểm du lịch, khu vực công trình công cộng) phải xem xét, đánh giá về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đảm bảo theo Quyết định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật chuyên ngành quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý để bố trí quỹ đất cho công trình thoát nước, xử lý nước thải theo Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành. Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý theo quy định của Thông tư số 15/2021/TT-BXD. Chủ động thực hiện đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý bằng nguồn vốn ngân sách hoặc kêu gọi đầu tư nhằm đảm bảo đạt tiêu chuẩn, tiêu chí thoát nước theo quy định. Là chủ sở hữu hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý theo Quyết định này.

2. Phối hợp các cơ quan chuyên môn và các đơn vị thoát nước tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, quản lý bùn thải do mình làm chủ sở hữu và do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành bàn giao cho nhà nước theo Quyết định này, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 15/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung và các quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức lựa chọn (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ký hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải với đơn vị thoát nước trên địa bàn được giao quản lý theo Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành. Giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên ngành hoặc lựa chọn đơn vị theo quy định pháp luật có đủ năng lực để thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì công trình, nạo vét hệ thống thoát nước theo quy định. Thỏa thuận đầu nôi đối với hệ thống thoát nước mà chưa giao cho đơn vị thoát nước quản lý, vận hành.

3. Tổ chức quản lý thống nhất các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn quản lý xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận.

4. Phối hợp, cung cấp thông tin số liệu cho Sở Xây dựng để lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát các quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn và hiện trạng thực tế thoát nước trên địa bàn quản lý để tổng hợp các hệ thống thoát nước chưa được đầu tư xây dựng để cập nhật vào Kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý đảm bảo tuân thủ Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn, quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu chức năng, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung, điểm dân cư nông thôn phải xem xét, đánh giá các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, chống ngập úng đô thị, nông thôn, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải đảm bảo theo Quyết định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất phải bố trí quỹ đất cho Trạm/Nhà máy xử lý nước thải, Trạm bơm nước mưa, nước thải hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước cho các phân vùng lưu vực tiêu thoát nước

của khu vực theo Quyết định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong đó phải bố trí hệ thống thu gom tách riêng nước mưa với nước thải theo quy định.

6. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (đối với dự án được giao làm chủ đầu tư) có liên quan đến hạng mục thoát nước, phải xem xét, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn mà hướng tuyến giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đi qua, sự phù hợp tại Quyết định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành, nhằm đảm bảo việc đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thoát nước thải theo quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn được duyệt. Đặc biệt đối với các hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải (cống thoát nước ngang, cống thoát nước dọc đường) quy hoạch đi ngầm dưới lòng đường giao thông phải được đầu tư xây dựng đồng thời với công trình giao thông đường bộ.

7. Trường hợp tại địa bàn phạm vi quản lý chưa lựa chọn được đơn vị thoát nước, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện các trách nhiệm của đơn vị thoát nước tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

8. Tổ chức lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý theo quy định. Tổng hợp tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp, gồm: Thực trạng về xây dựng phát triển; tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư xây dựng và triển khai dự án đầu tư xây dựng; quản lý giá dịch vụ thoát nước và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

9. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải trên địa bàn phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; kiểm tra, kiểm soát, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước

và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý.

11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực triển khai xã hội hóa cho đầu tư phát triển hệ thống thoát nước có quy mô lớn trên địa bàn quản lý. Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách, triển khai thực hiện đầu tư phát triển hệ thống thoát nước có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn quản lý.

12. Triển khai quy định về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với việc đấu nối, xả thải nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thực hiện nghĩa vụ về dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo Quyết định này và pháp luật hiện hành.

13. Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân bảo vệ hệ thống thoát nước công cộng trên địa bàn và thực hiện nghĩa vụ về dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo Quyết định này và pháp luật hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026 và thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, P.KT, TT.CBTH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Lưu: VT, tnvnam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Công Thước